

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2584 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 7 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị  
sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về  
việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của  
Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng (Khóa XII) về việc: “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và  
quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp  
công lập”;*

*Căn cứ Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 23/7/2018 của Tỉnh ủy Thanh Hóa  
về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa XII “Về tiếp tục  
đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động  
của các đơn vị sự nghiệp công lập”;*

*Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh về  
việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/1/2018 của Chính phủ và Kế  
hoạch số 102-KH/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện  
Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương  
Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất  
lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;*

*Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh  
về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và  
phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3862/TTr-STC  
ngày 13/7/2022 về việc đề nghị phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính cho các  
đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025.*



## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025, với các nội dung chính như sau:

1. Phân loại mức độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: 241 đơn vị.

- Đơn vị nhóm 1: Các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

- Đơn vị nhóm 2: Các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên;

- Đơn vị nhóm 3: Các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (bao gồm các đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên);

- Đơn vị nhóm 4: Các đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

*(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)*

2. Dự toán kinh phí giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh năm 2022.

*(Chi tiết theo phụ lục số 2 đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh:

- Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tương ứng với mức độ tự chủ được phân loại; các quy định về dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; giá, phí dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan;

- Các đơn vị nhóm 3 (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp) phát triển nguồn thu hoạt động sự nghiệp và dịch vụ để thực hiện lộ trình nâng mức độ tự chủ tài chính theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

- Các đơn vị sự nghiệp công đã được phân loại là đơn vị nhóm 1 hoặc nhóm 2 tiếp tục thực hiện theo các quy định về cơ chế tự chủ quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, không được điều chỉnh phân loại sang đơn vị nhóm 3 hoặc nhóm 4 trong giai đoạn ổn định phân loại (2022-2025) hoặc sau giai đoạn ổn định, trừ trường hợp bất khả kháng do nguyên nhân khách quan (như thiên tai, dịch bệnh) hoặc được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật dẫn đến biến động nguồn thu của đơn vị và làm thay đổi mức độ tự chủ.



2. Các sở, ngành quản lý các lĩnh vực chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh:

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan, làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện rà soát, nâng mức độ tự chủ của đơn vị nhóm 3 theo lộ trình tại khoản 4 Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (TĐN36511).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi







